

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **210/2018/HC-PT**

Ngày: 28/11/2018

“V/v: Kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Bà Lê Thúy Cầu

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 130/2018/TLPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc “*Kiến quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 33/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130A/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Võ Quốc K**; địa chỉ: số 65 Đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Nguyễn Tường L**, Luật sư Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

2. *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;**

Địa chỉ: 42 đường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn Khánh N1** và bà **Trương Thị Bích K1** – Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Cao L1**; địa chỉ: số 63/4 Đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà **Cao Thị Thu V1**; địa chỉ: số 65 Đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- **Công ty Cổ phần Phát triển N Khánh Hòa**; địa chỉ: 03 đường N2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Khánh Hòa**; địa chỉ: 13A đường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiến L2** – Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, Khánh Hòa.**

- Ông **Lê Văn T**;

- Bà **Nguyễn Thị B**;

Cùng địa chỉ: Cồn T, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Điều vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông **Võ Quốc K.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện ông Võ Quốc K trình bày:

Ngày 16 tháng 9 năm 2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố N ban hành Quyết định số 6119/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Quốc K với nội dung xử phạt ông Võ Quốc K 7.500.000đ về hành vi chiếm đất ở và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Võ Quốc K trả lại đất đã chiếm; Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt (sau đây gọi là Quyết định 6119).

Ngày 09 tháng 11 năm 2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 7866/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Quốc K (sau đây gọi là Quyết định 7866) với biện pháp cưỡng chế: Tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình, vật kiến trúc, trả lại đất đã chiếm tại khu quy hoạch phân lô khu dân cư Bắc V, thành phố N (nay là phường V).

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, ông Võ Quốc K có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 6119 và Quyết định 7866.

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Võ Quốc K - là người khởi kiện (sau đây gọi là ông K) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 6119, Quyết định 7866 và trình bày: Ông Võ Văn K2 dựng hàng rào bằng cây gỗ, thép gai, trụ bê tông và trồng cây tại các lô đất 89, 90, 91, 99 khu E thuộc Dự án Bắc V từ năm 2007, đến thời điểm UBND phường V lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông K thì hàng rào và cây trồng trên đất do ông K thực hiện vẫn đang tồn tại. Phần đất do ông K trồng cây và dựng hàng rào là đất của ông Cao L1 cho con là Cao Thị Thu V1 (vợ ông K), đã được lập biên bản xác nhận khối lượng giải tỏa nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, chưa được phê duyệt bồi thường về đất nên việc trồng cây, dựng hàng rào của ông K là hợp pháp nhưng Quyết định 6119 xử phạt ông K về hành vi chiếm đất là không đúng. Quyết định 6119 ban hành không đúng thời hạn quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ông K rào đất từ năm 2007 nhưng đến năm 2016 mới lập biên bản vi phạm hành chính. Thời điểm lập biên bản không có mặt ông K nhưng chỉ có một người chứng kiến (bà Nguyễn Thị Kim Tuyết). Biên bản vận động ông K tháo dỡ hàng rào ngày 31/8/2016 của UBND phường V có trước thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 07/9/2016. Phần đất ông K rào là đất trồng cây lâu năm, đến năm 2013, Công ty Quản lý Kinh doanh và Phát triển N Khánh Hòa vẫn chưa nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất nhưng Quyết định 6119 lại xác định ông K có hành vi chiếm đất ở là không có căn cứ. Phần đất ông K rào lại là đất do ông Cao L1 mua từ năm 1990 và cho con gái là Cao Thị Thu V1 (vợ ông K) sử dụng từ năm 2000; Đến nay chưa có văn bản nào thu hồi đất, bồi thường về đất đối với phần đất này nên việc xử phạt với ông K về hành vi chiếm đất này là không đúng pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã giao nộp cho Tòa án các bản sao Quyết định 6119, Quyết định 7866, Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu gia đình.

Tại các văn bản gửi Tòa án, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày: Diện tích 1.008,4m² đất của hộ ông Cao L1 đã được thu hồi theo Quyết định số 1212/QĐ-UB ngày 05/4/2002 của UBND tỉnh Khánh Hòa và đã được phê duyệt kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 3376/QĐ-UB ngày 02/10/2002. Ông Cao L1 đã nhận tiền bồi thường theo Biên bản ngày 30/10/2002 và bàn giao mặt bằng cho Công ty TNHH một thành viên Phát triển N Khánh Hòa (theo biên bản ngày 17/10/2002). Sau khi nhận bàn giao đất từ ông Cao L1, Công ty TNHH một thành viên Phát triển N Khánh Hòa (trước đó là Công ty Quản lý Kinh doanh và Phát triển N Khánh Hòa, nay là Công ty Cổ phần Phát triển N Khánh Hòa) đã thực hiện phân lô theo quy hoạch (trong đó có lô 89, 90, 91, 99 - Khu E, khu dân cư Bắc V).

Theo Báo cáo số 227/BC-UBND của phường V ngày 26/5/2016, ông Võ Quốc K (con rể ông Cao L1) đã rào đất tại Khu dân cư Bắc V ngăn cản các hộ dân tái định cư nên UBND thành phố N đã yêu cầu UBND phường V lập hồ sơ vi phạm hành chính đối với ông Võ Quốc K.

Căn cứ hồ sơ vi phạm hành chính do UBND phường V lập đối với hành vi dựng hàng rào trái phép của ông K, các lô đất được Công ty TNHH một thành viên Phát triển N Khánh Hòa phân lô dưới hình thức đất ở nên Chủ tịch UBND thành phố N đã ban hành Quyết định 6119 xử phạt ông K về hành vi chiếm đất ở là có căn cứ, đúng đối tượng vi phạm. Do ông K không tự nguyện chấp hành Quyết định 6119 nên Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định 7866 là đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông L1 và bà Cao Thị Thu V1 đều thống nhất với ý kiến trình bày của ông Võ Quốc K.

Ông Nguyễn Minh Trí (là người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Phát triển N Khánh Hòa) trình bày:

Công ty Quản lý Kinh doanh và Phát triển N Khánh Hòa (nay là Công ty Cổ phần Phát triển N Khánh Hòa) được giao đất để xây dựng công trình khu dân cư phía Bắc phường V (nay là phường V) theo Quyết định số 1212/QĐ-UB ngày 05/4/2002 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Công ty đã tiến hành bồi thường cho các hộ dân có đất bị thu hồi, trong đó có hộ ông Cao L1.

Ông K đã được Công ty cho sao lục toàn bộ hồ sơ về thu hồi, bồi thường đối với diện tích đất hộ ông Cao L1 bị thu hồi. Tại thời điểm thu hồi đất này, UBND tỉnh Khánh Hòa chỉ ban hành quyết định thu hồi đất chung cho tất cả các cá nhân, hộ gia đình và tổ chức kèm theo trích đo khu đất bị thu hồi trong một quyết định mà không ban hành quyết định riêng lẻ cho từng cá nhân, hộ gia đình. Diện tích 1008,4m² đất thuộc thửa 109 của hộ gia đình ông Cao L1 nằm trong khu đất bị thu hồi theo Quyết định số 1212/QĐ-UB ngày 05/4/2002 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Các con của ông Cao L1 (trong đó có bà Cao Thị Thu V1) đều kê khai khối lượng bồi thường theo phân chia tài sản của ông Cao L1 nhưng “Bảng thuận phân tài sản nhà đất gia đình” của gia đình ông L1 tại thời điểm bồi thường là không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng bồi thường chỉ xét cho ông Cao L1 là người có đủ điều kiện để được bồi thường và không phê duyệt bồi thường cho các con của ông L1. Công ty đã chi trả toàn bộ tiền bồi thường cho ông L1 đối với diện tích đất bị thu hồi. Ông L1 đã nhận đủ số tiền được bồi thường và bàn giao mặt bằng cho Công ty vào ngày 17/10/2002. Năm 2013, Công ty đã giao lại diện tích 29.048,2m² đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa quản lý (theo Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa), trong đó có phần đất đã thu hồi của ông Cao L1.

Trung tâm Phát triển quỹ đất có văn bản trình bày: Các lô đất số 89, 90, 91, 99 khu E do Công ty TNHH một thành viên Phát triển N Khánh Hòa giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa (theo Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa) đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất giao lại cho UBND thành phố N để quản lý và bố trí tái định cư theo Công văn số 5151/UBND-XDND ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Ông Trần Văn Đ, Chủ tịch UBND phường V trình bày: Theo chỉ đạo của UBND thành phố N, UBND phường V có gửi giấy mời ông Võ Quốc K đến địa điểm ông K chiếm đất nhưng ông K không có mặt nên UBND phường đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 07/9/2016 không có mặt ông K theo đúng quy định của pháp luật. Vào thời điểm ông K có hành vi chiếm đất thì đất này thuộc dự án Khu dân cư Bắc V, đã được phân lô cụ thể và do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Khánh Hòa quản lý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Bé có đơn trình bày: Hộ gia đình bà thuộc diện giải tỏa bởi dự án Khu dân cư Cồn Tân Lập, phường Xương Huân và được UBND thành phố N giao đất tái định cư tại lô số 99 khu E, Khu dân cư Bắc V (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nhưng đến nay ông Võ Quốc K cản trở không cho gia đình bà xây dựng nhà ở trên lô đất này.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 33/2017/HC-ST ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 3; điểm b khoản 5 Điều 10, điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định của Chính phủ số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014; các Điều 66, 86 và Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính,

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Võ Quốc K,

1.1. Hủy nội dung xử phạt 7.5000.000đ tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Quốc K số 6119/QĐ-XPVPHC ngày 16/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Quốc K về việc hủy Quyết định số 7866/QĐ-CC ngày 09/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Quốc K và nội dung áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Quốc K số 6119/QĐ-XPVPHC ngày 16/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2017, người khởi kiện ông Võ Quốc K kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện ông Võ Quốc K có quan điểm diện tích đất 1.008,4m² có nguồn gốc của ông Cao L1, phân chia cho con gái là Cao Thị Thu V1 100m². Việc anh K dựng hàng rào là để giữ đất của vợ chồng anh K chưa được giải quyết bồi

thường khi thu hồi đất. Mặt khác việc thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền cũng không đúng vì diện tích đất của Hợp tác xã chưa thu hồi hết lại thu hồi đất của hộ dân, do vậy các Quyết định 6119 và 7866 của Chủ tịch UBND thành phố N là không đúng pháp luật, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định nói trên.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố N có quan điểm UBND thành phố N nhận bàn giao diện tích đất, trong đó có diện tích đất của ông Cao L1 là theo Quyết định của UBND tỉnh Khánh hòa nên là hợp pháp. Việc phân chia tặng cho của gia đình ông Cao L1 là không đủ căn cứ để Hội đồng bồi thường xem xét. Ông L1 đã nhận tiền bồi thường, bàn giao đất cho công ty Quản lý Kinh doanh và Phát triển nhà, nhưng ông Võ Quốc K dựng hàng rào trên diện tích đất mà mình không phải chủ sở hữu là không đúng, do vậy các Quyết định 6119 và 7866 là đúng quy định pháp luật, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xác định việc ông Võ Quốc K dựng hàng rào trên diện tích đất của ông Cao L1 trước đây là không đúng do diện tích đất này đã được thu hồi theo quy định pháp luật để thực hiện dự án khu dân cư Bắc V, nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Do có hành vi dựng hàng rào, trồng cây trái phép trên các lô đất tại Khu dân cư Bắc V, ngày 16/9/2016 Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 6119/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Quốc K, với nội dung xử phạt 7.500.000 đồng và buộc ông K phải trả lại đất lấn chiếm. Do không tự nguyện chấp hành quyết định nêu trên, ngày 9/11/2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 7866/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính đối với ông Võ Quốc K. Không đồng ý với các quyết định nêu trên, ngày 26/12/2016 ông K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 6119/QĐ-XPVPHC ngày 16/9/2016 và Quyết định số 7866/QĐ-CC ngày 9/11/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N. Xét các Quyết định số 6119/QĐ-XPVPHC ngày 16/9/2016 và Quyết định số 7866/QĐ-CC ngày 9/11/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N là quyết định về xử lý người có vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai bị khởi kiện, do vậy căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành

chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Võ Quốc K yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm tuyên hủy các quyết định hành chính nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc ông K dựng hàng rào, trồng cây trên các lô đất số 89, 90, 91 và 99 thuộc Khu E Khu dân cư Bắc Vĩnh Hải, phường V, thành phố N không được các cơ quan có thẩm quyền cho phép, cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì chứng minh có quyền sở hữu trên diện tích đất lấn chiếm. Xét nguồn gốc đất của hộ ông Cao L1 sử dụng trước đó đã được Nhà nước thu hồi (theo Quyết định 1481/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa) giao cho Công ty Quản lý Kinh doanh và Phát triển N Khánh Hòa, sau đó giao cho UBND thành phố N quản lý để bố trí tái định cư cho các trường hợp giải tỏa. Do vậy Biên bản vi phạm hành chính ngày 07/9/2016 xác định ông Võ Quốc K lấn chiếm đất ở là có căn cứ pháp luật, được quy định tại Điều 14 Luật đất đai năm 2003 có nội dung việc xác định loại đất căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, nên Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 6119/QĐ-XPVPHC ngày 16/9/2016 về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Quốc K, do ông K không tự nguyện chấp hành nên Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 7866/QĐ-CC ngày 9/11/2016 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính đối với ông Võ Quốc K là có căn cứ pháp luật.

Xét Bản thỏa thuận phân tài sản nhà đất lập ngày 27/9/2000 của gia đình ông Cao L1 được UBND phường V xác nhận không đủ điều kiện để Hội đồng bồi thường xem xét việc bồi thường cụ thể cho từng người được, mặt khác quá trình thực hiện việc giải tỏa, đền bù, ông Cao L1 đã nhận đủ tiền bồi thường đối với diện tích đất thu hồi và bàn giao đất cho Công ty Quản lý kinh doanh và phát triển nhà vào ngày 17/10/2002 để tiến hành thực hiện dự án đã được phê duyệt.

[3] Xét cấp sơ thẩm nhận định Quyết định số 6119/QĐ-XPVPHC ngày 16/9/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N là quá thời hạn quy định theo khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính là đúng, nên đã quyết định chấp nhận một phần khởi kiện của ông Võ Quốc K, hủy nội dung xử phạt 7.500.000 đồng tại quyết định nêu trên là đảm bảo được quyền lợi của người khởi kiện, phù hợp với khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính, nhưng không ảnh hưởng đến việc buộc ông Võ Quốc K phải thực hiện việc trả lại đất lấn chiếm được quy

định tại điểm b Khoản 5, Điều 10; điểm đ Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ.

[4] Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, không chấp nhận quan điểm của luật sư bào vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Võ Quốc K, xác định kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Quốc K là không có căn cứ chấp nhận nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo ông Võ Quốc K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Quốc K. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 33/2018/HC-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Tuyên xử :

1. Căn cứ khoản 2 Điều 3; điểm b khoản 5 Điều 10, điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định của Chính phủ số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014; các Điều 66, 86 và Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính,

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Võ Quốc K,

1.1. Hủy nội dung xử phạt 7.5000.000đ tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Quốc K số 6119/QĐ-XPVPHC ngày 16/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Quốc K về việc hủy Quyết định số 7866/QĐ-CC ngày 09/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Quốc K và nội dung áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Quốc K số 6119/QĐ-XPVPHC ngày 16/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

2. Người khởi kiện ông Võ Quốc K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (Đã nộp tại biên lai thu số 0000355 ngày 16/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn